

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN
ĐỀ CHÍNH THỨC**

Đề thi này có 04 trang

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên: Số báo danh: **MÃ ĐỀ: 701**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vùng biển của nước ta

- A. giàu có tài nguyên sinh vật. B. ở rìa đông Thái Bình Dương.
C. có khí hậu ôn đới gió mùa. D. có diện tích nhỏ hơn vùng đất.

Câu 2. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi nước ta thể hiện ở việc

- A. tạo nên cao nguyên badan. B. hình thành các đồi trung du.
C. tạo ra hang động, thung khô. D. tạo nên hẻm vực, sườn dốc.

Câu 3. Đông Nam Bộ có điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây để phát triển du lịch biển?

- A. Gần đường biển quốc tế, vùng biển rộng. B. Bãi biển đẹp, nhiệt độ cao quanh năm.
C. Bờ biển dài, có nhiều ngư trường lớn. D. Nhiều dầu khí, rừng ngập mặn rộng.

Câu 4. Nhà máy thủy điện nào sau đây có ở Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay?

- A. Cần Đơn. B. Đại Ninh. C. Lai Châu. D. Trị An.

Câu 5. Sự khác nhau về đặc điểm mưa giữa vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc ở nước ta chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. vị trí gần hay xa biển, độ cao địa hình, hướng các dãy núi.
B. gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc, địa hình vùng núi.
C. dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong bán cầu Bắc, địa hình núi.
D. gió hướng đông nam, gió hướng đông bắc, hướng địa hình.

Câu 6. Vùng Nam Trung Bộ hiện nay có đặc điểm kinh tế nào sau đây?

- A. Sản xuất điện từ than. B. Phát triển du lịch biển.
C. Chỉ nuôi trồng hải sản. D. Chưa có cảng nước sâu.

Câu 7. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của nước ta có

- A. tỉ trọng chăn nuôi giảm liên tục. B. tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp giảm.
C. chăn nuôi chiếm tỉ trọng nhỏ nhất. D. trồng trọt chiếm tỉ trọng lớn nhất.

Câu 8. Nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay

- A. phát triển trang trại công nghệ cao. B. chủ yếu trong môi trường nước lợ.
C. chỉ tập trung ở khu vực ven biển. D. sản lượng có xu hướng giảm nhanh.

Câu 9. Phân bố dân cư của nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Các khu vực đều tập trung đông. B. Mật độ dân số không thay đổi.
C. Dân cư chủ yếu sống ở thành thị. D. Có sự chênh lệch giữa các vùng.

Câu 10. Sự phát triển mạnh của ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay chủ yếu do

- A. hạ tầng hoàn thiện, thu hút đầu tư và dân nhập cư đông.
B. giao thông mở rộng, lao động trẻ và mức sống cao.
C. dân số trẻ, lao động dồi dào và công nghiệp đa dạng.
D. sản xuất phát triển, mức sống tăng và đô thị mở rộng.

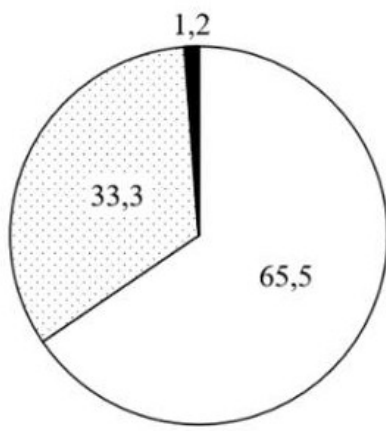
Câu 11. Loại thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở ven biển nước ta?

- A. Trượt đất. B. Sóng thần. C. Ngập mặn. D. Lũ quét.

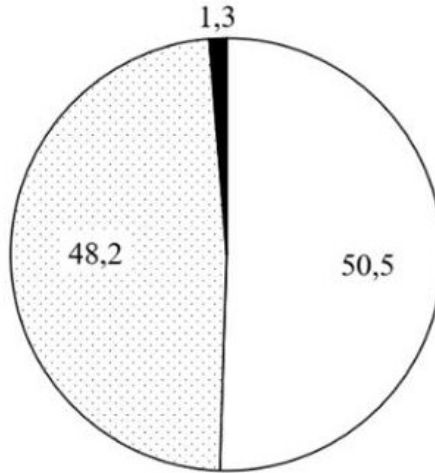
Câu 12. Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là

- A. căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển.
B. nơi cư trú của tàu thuyền có bão trên biển.
C. tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
D. cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.

Câu 13. Cho biểu đồ sau:



Năm 2015



Năm 2024

- ☐ Kinh tế Nhà nước
- ☐ Kinh tế ngoài Nhà nước
- ☐ Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

Khối lượng hàng hóa luân chuyển phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2015 và năm 2024
(Đơn vị: %)

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, 2024; Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn cao nhất và có xu hướng tăng.
- B. Năm 2024 so với năm 2015, tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 0,1%.
- C. Tỷ trọng kinh tế ngoài Nhà nước luôn cao hơn tỷ trọng kinh tế Nhà nước.
- D. Năm 2024 so với năm 2015, tỷ trọng kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng tăng.

Câu 14. Ngành viễn thông ở nước ta hiện nay

- A. tăng cường kết nối mạng quốc tế.
- B. chỉ phát triển các dịch vụ mạng.
- C. số thuê bao internet giảm mạnh.
- D. chỉ chú trọng dịch vụ điện thoại.

Câu 15. Các cây trồng nào sau đây ở nước ta là cây công nghiệp lâu năm?

- A. Cà phê, cao su.
- B. Đậu tương, cói.
- C. Mía, dâu tằm.
- D. Lạc, hồ tiêu.

Câu 16. Giao thông vận tải đường bộ ở nước ta hiện nay

- A. chưa hiện đại hóa về phương tiện.
- B. chưa chú trọng công nghệ tiên tiến.
- C. chủ yếu phục vụ cho ngành du lịch.
- D. chất lượng dịch vụ được cải thiện.

Câu 17. Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để

- A. chăn nuôi gia súc lớn.
- B. nuôi trồng thủy sản.
- C. trồng cây ăn quả ôn đới.
- D. chuyên canh cây cà phê.

Câu 18. Nguồn lao động của nước ta hiện nay

- A. chất lượng ngày càng được nâng lên.
- B. ít kinh nghiệm sản xuất lâm nghiệp.
- C. phân bố đồng đều giữa các khu vực.
- D. tỷ lệ lao động thành thị giảm mạnh.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nông nghiệp là ngành đóng góp phần lớn giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ. Năm 2024, giá trị sản xuất của ngành chiếm 73,2% giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, tốc độ tăng trưởng của ngành khá nhanh. Sản xuất nông nghiệp có sự thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, cùng với công nghệ gen, lai tạo giống mới,...

- a) Nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ.
- b) Mục đích chủ yếu của việc phát triển nông nghiệp hữu cơ ở Bắc Trung Bộ là tăng quy mô sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, vật nuôi.
- c) Các mô hình sản xuất nông nghiệp trong vùng vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm truyền thống, chưa có sự thay đổi về phương thức.

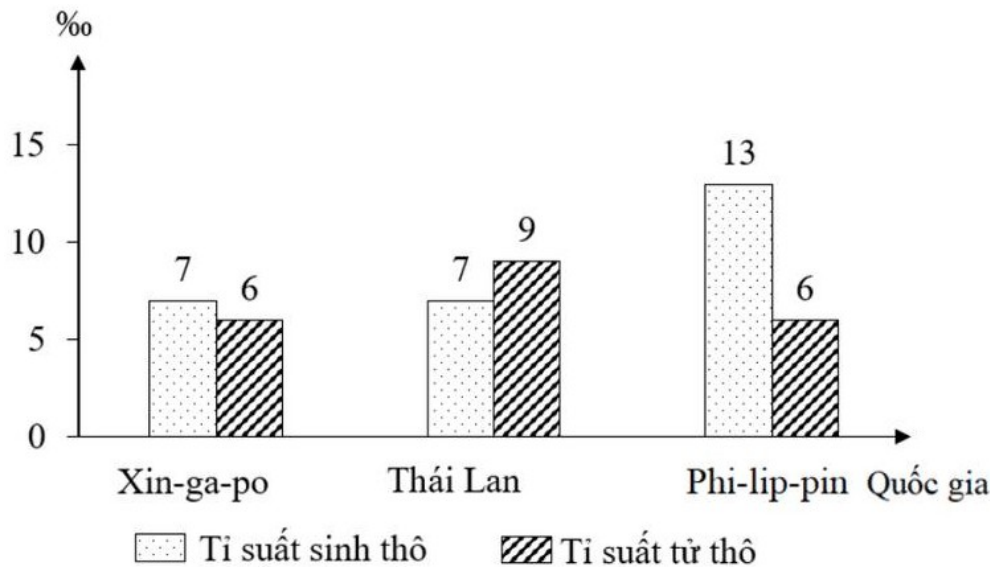
d) Việc ứng dụng công nghệ gen trong sản xuất nông nghiệp của vùng chủ yếu nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc có nguồn gốc từ áp cao Xi-bia. Gió thổi theo hướng đông bắc về nước ta theo từng đợt. Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh với thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông gây nên thời tiết lạnh ẩm. Khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa Đông Bắc suy yếu dần và hầu như bị ngăn lại ở dãy Bạch Mã.

- Gió mùa Đông Bắc và bức chắn địa hình (dãy Bạch Mã) là nguyên nhân chủ yếu tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam ở nước ta.
- Hiện tượng thời tiết lạnh giá kéo dài ở nước ta chủ yếu do gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục trong suốt mùa đông.
- Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc di chuyển qua biển, tiến vào lãnh thổ nước ta tạo nên thời tiết lạnh khô.
- Gió mùa Đông Bắc hoạt động ở miền Bắc nước ta từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 3. Cho biểu đồ sau:



Tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

- Xin-ga-po có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao hơn Phi-lip-pin.
- Phi-lip-pin có tỉ suất sinh thô cao nhất.
- Các nước đều có tỉ suất sinh thô cao hơn tỉ suất tử thô.
- Thái Lan có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp nhất.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Mạng lưới bưu chính của nước ta phủ khắp các vùng miền. Nhiều trung tâm dịch vụ đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đặt nền móng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số và phát triển xã hội số. Hiện nay, ngành đang phát triển theo hướng hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, thông tin và truyền thông, cung cấp dịch vụ bưu chính số cũng như hợp tác với các khâu sản xuất và dịch vụ khác.

- Ngành bưu chính nước ta chỉ hoạt động ở các đô thị.
- Sự hợp tác giữa bưu chính với các khâu sản xuất và dịch vụ khác giúp hoàn thiện chuỗi cung ứng hàng hóa, đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành.
- Ngành bưu chính đang chuyển dịch theo hướng chỉ tập trung vào các dịch vụ truyền thống để đảm bảo tính ổn định và phục vụ đến các xã, bản.
- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại của ngành bưu chính đã tạo cơ sở cho việc xây dựng kinh tế số.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta là 405,9 tỉ USD. Trong đó, trị giá xuất khẩu hàng nông sản chiếm 1,7% trong tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta. Hãy cho biết trị giá xuất khẩu hàng nông sản của nước ta năm 2024 là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Tổng diện tích rừng và diện tích rừng tự nhiên của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2015	2024
Tổng diện tích rừng	14 061,9	14 874,3
Diện tích rừng tự nhiên	10 175,5	10 133,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng tự nhiên trong tổng diện tích rừng của nước ta năm 2024 so với năm 2015 giảm đi bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2024, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích gieo trồng lúa đông xuân là 1 487,7 nghìn ha, sản lượng lúa đông xuân là 10 754,4 nghìn tấn. Hãy cho biết năng suất lúa đông xuân của Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Tuyên Quang và Vũng Tàu

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tuyên Quang	18,0	19,8	22,1	28,0	27,9	29,6	29,5	29,3	28,4	26,0	23,7	18,1
Vũng Tàu	26,9	27,6	28,3	30,1	30,8	29,4	28,1	29,2	28,1	28,4	28,4	27,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024, nhiệt độ không khí trung bình của tháng có nhiệt độ lớn nhất tại trạm quan trắc Vũng Tàu cao hơn nhiệt độ không khí trung bình của tháng có nhiệt độ lớn nhất tại trạm quan trắc Tuyên Quang là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Mức nước cao nhất và thấp nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình năm 2024

(Đơn vị: cm)

Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà (trạm Hòa Bình)	1 642	676

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024, sự chênh lệch mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình là bao nhiêu cm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2024
Tỉ lệ thất nghiệp	3,6	2,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị của nước ta năm 2024 so với năm 2015 giảm đi bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

- Thí sinh không sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO**Phần I.**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	C	B	C	B	B	D	A	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18		
Đáp án	C	A	D	A	A	D	B	A		

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ
Câu 3	S	Đ	S	Đ
Câu 4	S	Đ	S	Đ

Phần III.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	6,9	5,8	$72,3$	1,2	966	30,6

LỜI GIẢI THAM KHẢO**Phần I.****Câu 1: Chọn A.**

Vùng biển nước ta nằm trong vùng nhiệt đới, giàu tài nguyên sinh vật biển, có nhiều loài hải sản có giá trị.

B sai vì nước ta nằm ở rìa phía tây của Thái Bình Dương.

C sai vì vùng biển nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, không phải ôn đới.

D sai vì diện tích vùng biển nước ta lớn hơn nhiều so với vùng đất liền.

Câu 2: Chọn C.

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa làm quá trình phong hóa, hòa tan đá vôi diễn ra mạnh, tạo địa hình cacxtơ như hang động, thung khô, suối cạn.

Vì vậy tác động rõ nhất ở vùng núi đá vôi là **tạo ra hang động, thung khô**.

Câu 3: Chọn B.

Đông Nam Bộ có các bãi biển đẹp, khí hậu nóng quanh năm, thuận lợi cho phát triển du lịch biển, tiêu biểu như Vũng Tàu, Côn Đảo.

Các đáp án còn lại chủ yếu liên quan đến giao thông biển, thủy sản hoặc tài nguyên dầu khí, không phải điều kiện chủ yếu cho du lịch biển.

Câu 4: Chọn C.

Nhà máy thủy điện **Lai Châu** nằm trên sông Đà, thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Cần Đơn, Đại Ninh, Trị An không thuộc vùng này.

Câu 5: Chọn B.

Sự khác nhau về mưa giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của các hướng gió mùa và địa hình núi. Tây Bắc chịu ảnh hưởng rõ của gió hướng tây nam vào mùa hạ, còn Đông Bắc chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc và địa hình cánh cung.

Vì vậy chọn **gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc, địa hình vùng núi**.

Câu 6: Chọn B.

Vùng Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp, nhiều đảo, vũng vịnh, khí hậu thuận lợi nên phát triển mạnh du lịch biển.

D sai vì vùng này có nhiều cảng nước sâu như Dung Quất, Vân Phong, Quy Nhơn.

Câu 7: Chọn D.

Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp nước ta, trồng trọt vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất, mặc dù tỉ trọng chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp có xu hướng thay đổi.

Vì vậy đáp án đúng là **trồng trọt chiếm tỉ trọng lớn nhất**.

Câu 8: Chọn A.

Nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển theo hướng hàng hóa, thâm canh, ứng dụng khoa học - công nghệ, trong đó có các mô hình trang trại công nghệ cao.

B sai vì nuôi trồng thủy sản không chỉ chủ yếu trong môi trường nước lợ, mà còn phát triển ở nước ngọt, nước mặn.

C sai vì không chỉ tập trung ở ven biển.

D sai vì sản lượng nuôi trồng thủy sản không giảm nhanh.

Câu 9: Chọn D.

Dân cư nước ta phân bố không đều, có sự chênh lệch lớn giữa đồng bằng với miền núi, giữa thành thị với nông thôn, giữa các vùng kinh tế.

Vì vậy đặc điểm đúng là **có sự chênh lệch giữa các vùng**.

Câu 10: Chọn D.

Ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh chủ yếu do sản xuất phát triển, mức sống dân cư tăng và quá trình đô thị hóa mở rộng. Đây là những nhân tố trực tiếp làm tăng nhu cầu và khả năng phát triển dịch vụ.

Vì vậy chọn **D**.

Câu 11: Chọn C.

Ở vùng ven biển nước ta thường xảy ra các hiện tượng như bão, triều cường, xâm nhập mặn, ngập mặn.

Trong các phương án đã cho, phù hợp nhất là **ngập mặn**.

Trượt đất và lũ quét thường xảy ra ở miền núi; sóng thần ít xảy ra hơn.

Câu 12: Chọn A.

Về kinh tế, các đảo và quần đảo có ý nghĩa là căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển, phát triển thủy sản, du lịch biển, giao thông vận tải biển.

C và **D** thiên về ý nghĩa quốc phòng - an ninh, chủ quyền.

Câu 13: Chọn D.

Từ biểu đồ:

- Kinh tế ngoài Nhà nước tăng từ **33,3%** năm 2015 lên **48,2%** năm 2024.
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ **1,2%** lên **1,3%**, không phải giảm.
- Kinh tế Nhà nước vẫn cao hơn kinh tế ngoài Nhà nước trong cả hai năm.

Vì vậy nhận xét đúng là: **Năm 2024 so với năm 2015, tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng tăng.**

Câu 14: Chọn A.

Ngành viễn thông nước ta hiện nay phát triển nhanh, mở rộng mạng lưới, tăng cường kết nối mạng quốc tế, phát triển internet, thông tin di động và các dịch vụ số.

Các phương án **B, C, D** đều sai vì mang tính tuyệt đối hoặc trái thực tế.

Câu 15: Chọn A.

Cà phê và cao su đều là cây công nghiệp lâu năm.

Đậu tương, cói, mía, lạc là cây công nghiệp hằng năm. Hồ tiêu là cây lâu năm nhưng đi với lạc nên phương án **D** sai.

Câu 16: Chọn D.

Giao thông vận tải đường bộ nước ta hiện nay được đầu tư nâng cấp, phương tiện hiện đại hơn, mạng lưới mở rộng, chất lượng dịch vụ được cải thiện.

Vì vậy chọn **D**.

Câu 17: Chọn B.

Đồng bằng sông Cửu Long có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, vùng nước ngọt, nước lợ, nước mặn rộng lớn, thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

Vì vậy chọn **B**.

Câu 18: Chọn A.

Nguồn lao động nước ta hiện nay đông, có nhiều kinh nghiệm sản xuất, trình độ chuyên môn và chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.

C sai vì lao động phân bố không đều giữa các vùng.

D sai vì tỉ lệ lao động thành thị không giảm mạnh.

Phần II.

Câu 1

Đáp án: a) Đ, b) S, c) S, d) Đ

a) Đúng.

Thông tin đã cho nêu rõ năm 2024, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm **73,2%** giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Bắc Trung Bộ. Vì vậy nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn.

b) Sai.

Phát triển nông nghiệp hữu cơ chủ yếu nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Không phải mục đích chủ yếu là tăng quy mô sản xuất hay đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

c) Sai.

Thông tin cho biết sản xuất nông nghiệp của vùng đang thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ gen, lai tạo giống mới. Do đó không thể nói vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm truyền thống và chưa thay đổi phương thức.

d) Đúng.

Ứng dụng công nghệ gen, lai tạo giống mới trong nông nghiệp nhằm tạo giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sản xuất. Vì vậy nhận định này đúng.

Câu 2

Đáp án: a) Đ, b) S, c) S, d) Đ

a) Đúng.

Gió mùa Đông Bắc làm miền Bắc có mùa đông lạnh, trong khi dãy Bạch Mã gần như ngăn ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc xuống phía nam. Đây là nguyên nhân quan trọng tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam ở nước ta.

b) Sai.

Gió mùa Đông Bắc hoạt động **theo từng đợt**, không hoạt động liên tục trong suốt mùa đông. Vì vậy không thể nói thời tiết lạnh giá kéo dài chủ yếu do gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

c) Sai.

Nửa đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc chủ yếu gây thời tiết **lạnh khô** do đi qua lục địa. Nửa sau mùa đông, khi gió đi qua biển, mang theo hơi ẩm, mới gây thời tiết **lạnh ẩm**, mưa phùn ở miền Bắc.

d) Đúng.

Thông tin đã cho nêu rõ gió mùa Đông Bắc hoạt động ở miền Bắc nước ta từ **tháng 11 đến tháng 4 năm sau**.

Câu 3

Từ biểu đồ:

Quốc gia	Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất tử thô	Gia tăng tự nhiên
Xin-ga-po	7	6	1
Thái Lan	7	9	-2
Phi-lip-pin	13	6	7

Đáp án: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

a) Sai.

Xin-ga-po có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là $7 - 6 = 1\%$.

Phi-lip-pin có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là $13 - 6 = 7\%$.

Vì vậy Xin-ga-po không cao hơn Phi-lip-pin.

b) Đúng.

Phi-lip-pin có tỉ suất sinh thô là **13‰**, cao nhất trong ba quốc gia.

c) Sai.

Thái Lan có tỉ suất sinh thô **7‰**, thấp hơn tỉ suất tử thô **9‰**. Vì vậy không phải tất cả các nước đều có tỉ suất sinh thô cao hơn tỉ suất tử thô.

d) Đúng.

Thái Lan có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là $7 - 9 = -2\%$, thấp nhất trong ba quốc gia.

Câu 4

Đáp án: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

a) Sai.

Thông tin đã cho nêu rõ mạng lưới bưu chính nước ta **phủ khắp các vùng miền**, không chỉ hoạt động ở các đô thị.

b) Đúng.

Bưu chính hợp tác với các khâu sản xuất và dịch vụ khác giúp kết nối vận chuyển, phân phối hàng hóa, hoàn thiện chuỗi cung ứng và góp phần phát triển bền vững.

c) Sai.

Ngành bưu chính đang phát triển theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ, cung cấp dịch vụ bưu chính số, không phải chỉ tập trung vào các dịch vụ truyền thống.

d) Đúng.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong bưu chính tạo nền tảng cho chuyển đổi số, phát triển xã hội số và kinh tế số.

Phần III.

Câu 1

Trị giá xuất khẩu hàng nông sản chiếm **1,7%** trong tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa.

$$405,9 \times \frac{1,7}{100} = 6,9003$$

Ta có:

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$6,9003 \approx 6,9$$

Đáp án: 6,9 tỉ USD.

Câu 2

Tính tỉ lệ diện tích rừng tự nhiên trong tổng diện tích rừng từng năm.

Năm 2015:

$$\frac{10,175,5}{14,061,9} \times 100 \approx 72,36\%$$

Năm 2024:

$$\frac{10,133,9}{14,874,3} \times 100 \approx 68,13\%$$

Mức giảm tương đối so với năm 2015 là:

$$\frac{72,36 - 68,13}{72,36} \times 100 \approx 5,85\%$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$5,85\% \approx 5,8\%$$

Đáp án: 5,8%.

Lưu ý: Nếu chỉ hỏi chênh lệch trực tiếp giữa hai tỉ lệ thì là khoảng **4,2 điểm phần trăm**. Nhưng đề hỏi “năm 2024 so với năm 2015 giảm đi bao nhiêu phần trăm” nên lấy mức giảm tương đối: **5,8%**.

Câu 3

Công thức tính năng suất:

$$Năng\ suất = \frac{San\ luong}{Dien\ tich}$$

Vì sản lượng tính bằng **nghìn tấn**, diện tích tính bằng **nghìn ha**, nên kết quả ban đầu là **tấn/ha**. Đổi sang **tạ/ha** thì nhân với 10.

Ta có:

$$\frac{10,754,4}{1,487,7} \times 10 \approx 72,288$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$72,288 \approx 72,3$$

Đáp án: 72,3 tạ/ha.

Câu 4

Nhiệt độ cao nhất tại trạm Vũng Tàu là **30,8°C**.

Nhiệt độ cao nhất tại trạm Tuyên Quang là **29,6°C**.

Chênh lệch là:

$$30,8 - 29,6 = 1,2$$

Đáp án: 1,2°C.

Câu 5

Mực nước cao nhất: **1 642 cm**.

Mực nước thấp nhất: **676 cm**.

Chênh lệch mực nước là:

$$1,642 - 676 = 966$$

Đáp án: 966 cm.

Câu 6

Tỉ lệ thất nghiệp năm 2015 là **3,6%**.

Tỉ lệ thất nghiệp năm 2024 là **2,5%**.

Mức giảm tương đối so với năm 2015 là:

$$\frac{3,6 - 2,5}{3,6} \times 100 \approx 30,555\%$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$30,555\% \approx 30,6\%$$

Đáp án: 30,6%.

Lưu ý: Chênh lệch trực tiếp là **1,1 điểm phần trăm**, còn giảm so với năm 2015 là **30,6%**.